TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀI NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17-6-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phường
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phan Văn Siêng
Ông Võ Minh Đúng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Tuyền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bích H, sinh năm 1997
Địa chỉ: Khu phố P, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.
Bị đơn: Anh Huỳnh Phi H1, sinh năm 1995
Địa chỉ: Khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Bích H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh H1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định vào ngày 15/5/2019 (Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2019 ngày 15/5/2019). Sau một thời gian chung sống, anh Huỳnh Phi H1 ăn chơi nợ nần nhiều lần dẫn đến xảy ra mâu thuẫn. Chị và anh H1 đã không còn sống chung được một năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh H1 vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Lê Nhật H2, sinh ngày 02/4/2020. Khi ly hôn, chị H yêu cầu giao cháu Huỳnh Lê Nhật H2 cho chị H nuôi dưỡng vì cháu đang ở với chị. Chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng cho con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Huỳnh Phi H1 không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập, thông báo và giấy báo của Tòa án.

+ Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho ly hôn với anh H1; về con chung: Giao cháu Huỳnh Lê Nhật H2 cho chị H nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét; về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung nên theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự quan hệ pháp luật được xác định là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn anh H1 đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định nên theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh H1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Qua xác minh tại Công an phường T thì anh H1 có hộ khẩu thường trú tại Khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định, tàng thư không có thông tin, tài liệu thể hiện anh H1 đã chuyển khẩu đi nơi khác và nơi cư trú hiện nay của anh H1. Vì anh H1 thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho người cùng hộ khẩu thường trú với anh H1 là ông Huỳnh Văn B, cha ruột anh H1, ông B nhận thay và cam kết giao tận tay các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H1 để anh H1 biết và thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình. Trong thời gian giải quyết vụ án, anh H1 không nộp văn bản ghi ý kiến của mình, không chấp hành việc triệu tập của Tòa án. Do đó, Tòa án không lấy ý kiến của anh H1 liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị H được. Anh H1 không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 72 và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ theo

quy định tại các Điều 91; 96 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, nên phải chịu trách nhiệm cho việc không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] Về hôn nhân: Chị H và anh H1 tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Tuy nhiên, sau khi kết hôn, vợ chồng không hạnh phúc, chị H và anh H1 tự thỏa thuận với nhau về việc sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, bỏ mặc cho mâu thuẫn xảy ra, không ai có bất cứ một biện pháp nào để hàn ganwst tình cảm vợ chồng, cho thấy hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị H được ly hôn anh H1.

[5] Việc nuôi con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Lê Nhật H2, sinh ngày 02/4/2020, hiện con đang ở với chị H. Thấy rằng, thời gian qua cháu H2 được chị H chăm sóc tốt, phát triển bình thường. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu, căn cứ khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình nên giao cháu H2 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng cho con.

[6] Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Bích H.

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Bích H được ly hôn Anh Huỳnh Phi H1.

- Về nuôi con chung: Giao 01 con chung tên Huỳnh Lê Nhật H2, sinh ngày 02/4/2020 cho chị Lê Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng cho con theo qui định của pháp luật.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006096 ngày 09 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- UBND phường Tam Quan Bắc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Phường